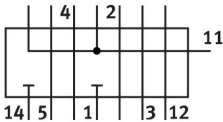


Tấm áp suất đọc VABF-S2-1-P1A14-G38

Số bộ phận: 8000536



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng lắp đặt	42 mm
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 5599-2
Vị trí lắp đặt	bất kì
Chuỗi thẳng đứng khí nén	Nguồn cung cấp áp suất thay thế cho 1 và 14
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...1 MPA -0.9 bar...10 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1300 l/ph
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị bình áp suất đơn giản của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	340 g
Kiểu gắn chuỗi đọc	trên tấm đế trên tấm kết nối đơn
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực